

Tính thuế giá trị gia tăng theo phương pháp trực tiếp

Dương Chí Dũng

Khoa Kinh tế - Kỹ thuật

Email: khoa.kinhtekythuat@lce.edu.vn

Tóm tắt: Thuế giá trị gia tăng (thuế GTGT, thuế VAT) là một trong các sắc thuế có số thu quan trọng trong hệ thống thu ngân sách nhà nước hiện nay. Hiệu suất thu tốt của thuế GTGT góp phần đảm bảo cân đối cơ bản cho thu chi ngân sách nhà nước. Ngoài ra, thuế GTGT được nộp vào ngân sách kịp thời nên có khả năng tạo dòng tiền đều cho ngân sách nhà nước. Có hai phương pháp tính thuế GTGT: tính thuế theo phương pháp khấu trừ hoặc tính thuế theo phương pháp trực tiếp, tùy theo trường hợp cụ thể người nộp thuế có thể lựa chọn cách tính thuế phù hợp. Bài viết đề cập cách tính thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp.

Từ khóa: Thuế GTGT, giá trị gia tăng, phương pháp trực tiếp, đối tượng áp dụng...

1. Đặt vấn đề

Thuế giá trị gia tăng (thuế GTGT, thuế VAT) là loại thuế gián thu và tính trên giá trị tăng thêm của hàng hóa, dịch vụ phát sinh từ quá trình sản xuất, lưu thông cho đến khi tới tay người tiêu dùng.

Thuế GTGT là nguồn thu quan trọng của ngân sách nhà nước, đóng vai trò quan trọng giúp cân bằng ngân sách nhà nước và đóng vai trò lớn trong xây dựng và phát triển đất nước. Đối tượng chịu thuế GTGT là hàng hóa, dịch vụ sử dụng cho sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng ở Việt Nam. Các đối tượng không phải chịu thuế GTGT là sản phẩm trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản nuôi trồng, đánh bắt chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế; muối; sản phẩm giống vật nuôi, cây trồng; dịch vụ tưới tiêu, dịch vụ ngân hàng....

Hiện nay, thuế GTGT được áp dụng với 3 mức là 0%, 5%, 10%. Một số trường hợp đặc biệt hàng hóa, dịch vụ được giảm thuế GTGT (ví dụ giảm từ 10% xuống 8%) nhằm thực hiện chính sách khuyến khích phát triển kinh tế trong các giai đoạn khác nhau.

2. Tính thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp

Tính thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp là việc doanh nghiệp và các tổ chức sản xuất kinh doanh tính thuế GTGT để nộp theo tỷ lệ trên doanh thu theo từng ngành nghề kinh doanh (tùy từng ngành nghề kinh doanh sẽ có mức tỷ lệ khác nhau). Với cách tính thuế này, doanh nghiệp chỉ cần có doanh thu trong kỳ là xác định được số thuế GTGT phải nộp mà không cần phụ thuộc mức thuế GTGT đầu vào là bao nhiêu.

2.1. Đối tượng áp dụng phương pháp tính thuế giá trị gia tăng trực tiếp

Đối tượng áp dụng phương pháp tính thuế giá trị gia tăng trực tiếp bao gồm:

- Doanh nghiệp, hợp tác xã có doanh thu hàng năm dưới mức ngưỡng doanh thu một tỷ đồng, trừ trường hợp đăng ký tự nguyện áp dụng phương pháp khấu trừ thuế;

- Hộ, cá nhân kinh doanh;

- Tổ chức, cá nhân nước ngoài kinh doanh không có cơ sở thường trú tại Việt Nam nhưng có doanh thu phát sinh tại Việt Nam chưa thực hiện đầy đủ chế độ kế toán, hoá đơn, chứng từ, trừ tổ chức, cá nhân nước ngoài cung cấp hàng hóa, dịch vụ để tiến hành hoạt động tìm kiếm, thăm dò, phát triển và khai thác dầu, khí nộp thuế theo phương pháp khấu trừ do bên Việt Nam khấu trừ nộp thay;

- Tổ chức kinh tế khác, trừ trường hợp đăng ký nộp thuế theo phương pháp khấu trừ thuế.

2.2. Cách tính thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp

2.2.1. Số thuế GTGT phải nộp theo phương pháp tính trực tiếp trên GTGT áp dụng đối với hoạt động mua, bán, chế tác vàng bạc, đá quý:

Thuế GTGT phải nộp = GTGT x thuế suất GTGT

Trong đó: GTGT của vàng, bạc, đá quý bằng giá thanh toán của vàng, bạc, đá quý bán ra - giá thanh toán của vàng, bạc, đá quý mua vào tương ứng.

- Giá thanh toán của vàng, bạc, đá quý bán ra là giá thực tế bán ghi trên hóa đơn bán vàng, bạc, đá quý, bao gồm cả tiền công chế tác (nếu có), thuế GTGT và các khoản phụ thu, phí thu thêm mà bên bán được hưởng.

- Giá thanh toán của vàng, bạc, đá quý mua vào được xác định bằng giá trị vàng, bạc, đá quý mua vào hoặc nhập khẩu, đã có thuế GTGT dùng cho mua bán, chế tác vàng, bạc, đá quý bán ra tương ứng.

Trường hợp trong kỳ tính thuế phát sinh giá trị gia tăng âm (-) của vàng, bạc, đá quý thì được tính bù trừ vào giá trị gia tăng dương (+) của vàng, bạc, đá quý. Trường hợp không có phát sinh giá trị gia tăng dương (+) hoặc giá trị gia tăng dương (+) không đủ bù trừ giá trị gia tăng âm (-) thì được kết chuyển để trừ vào giá trị gia tăng của kỳ sau trong năm. Kết thúc năm dương lịch, giá trị gia tăng âm (-) không được kết chuyển tiếp sang năm sau.

2.2.2. Số thuế giá trị gia tăng phải nộp theo phương pháp tính trực tiếp trên giá trị gia tăng bằng tỷ lệ % nhân với doanh thu áp dụng như sau:

- *Đối tượng áp dụng*

- Doanh nghiệp, hợp tác xã đang hoạt động có doanh thu hàng năm dưới mức ngưỡng doanh thu một tỷ đồng, trừ trường hợp đăng ký tự nguyện áp dụng phương pháp khấu trừ thuế theo quy định;

- Doanh nghiệp, hợp tác xã mới thành lập, trừ trường hợp đăng ký tự nguyện áp dụng phương pháp khấu trừ thuế theo quy định;

- Hộ, cá nhân kinh doanh;

- Tổ chức, cá nhân nước ngoài kinh doanh tại Việt Nam không theo Luật Đầu tư và các tổ chức khác không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ chế độ kế toán, hóa đơn, chứng từ theo quy định của pháp luật, trừ các tổ chức, cá nhân

nước ngoài cung cấp hàng hóa, dịch vụ để tiến hành hoạt động tìm kiếm, thăm dò, phát triển và khai thác dầu khí.

- Tổ chức kinh tế khác không phải là doanh nghiệp, hợp tác xã, trừ trường hợp đăng ký nộp thuế theo phương pháp khấu trừ.

- *Tỷ lệ % để tính thuế GTGT trên doanh thu*

Tỷ lệ % để tính thuế GTGT trên doanh thu được quy định theo từng hoạt động như sau:

- Phân phối, cung cấp hàng hóa: 1%;
- Dịch vụ, xây dựng không bao thầu nguyên vật liệu: 5%;
- Sản xuất, vận tải, dịch vụ có gắn với hàng hóa, xây dựng có bao thầu nguyên vật liệu: 3%;
- Hoạt động kinh doanh khác: 2%.

- *Doanh thu để tính thuế GTGT*

Doanh thu để tính thuế GTGT là tổng số tiền bán hàng hóa, dịch vụ thực tế ghi trên hóa đơn bán hàng đối với hàng hóa, dịch vụ chịu thuế GTGT bao gồm các khoản phụ thu, phí thu thêm mà cơ sở kinh doanh được hưởng.

Trường hợp cơ sở kinh doanh có doanh thu bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT và doanh thu hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu thì không áp dụng tỷ lệ (%) trên doanh thu đối với doanh thu này.

Theo đó, công thức tính thuế GTGT đối với phương pháp tính thuế trực tiếp trên GTGT như sau:

$$\text{Số thuế GTGT phải nộp} = \text{Tỷ lệ \%} \times \text{Doanh thu}$$

Cơ sở kinh doanh nhiều ngành nghề có mức tỷ lệ khác nhau phải khai thuế GTGT theo từng nhóm ngành nghề tương ứng với các mức tỷ lệ theo quy định; trường hợp người nộp thuế không xác định được doanh thu theo từng nhóm ngành nghề hoặc trong một hợp đồng kinh doanh trọn gói bao gồm các hoạt động tại nhiều nhóm tỷ lệ khác nhau mà không tách được thì sẽ áp dụng mức tỷ lệ cao nhất của nhóm ngành nghề mà cơ sở sản xuất, kinh doanh.

3. Danh mục ngành nghề tính thuế GTGT theo tỷ lệ % trên doanh thu

Danh mục ngành nghề tính thuế GTGT theo tỷ lệ % trên doanh thu thực hiện theo Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư 219/2013/TT-BTC, cụ thể:

- Nhóm 1: Tỷ lệ 1%, bao gồm các hoạt động: Phân phối, cung cấp hàng hóa: Hoạt động bán buôn, bán lẻ các loại hàng hóa (trừ giá trị hàng hóa đại lý bán đúng giá hưởng hoa hồng).

- Nhóm 2: Tỷ lệ 5%, bao gồm các hoạt động: Dịch vụ, xây dựng không bao thầu nguyên vật liệu: Dịch vụ lưu trú, kinh doanh khách sạn, nhà nghỉ, nhà trọ; Dịch vụ cho thuê nhà, đất, cửa hàng, nhà xưởng, cho thuê tài sản và đồ dùng cá nhân khác; Dịch vụ cho thuê kho bãi, máy móc, phương tiện vận tải; Bóc xếp hàng hóa và hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải như kinh doanh bến bãi, bán vé, trông giữ phương tiện; Dịch vụ bưu chính, chuyển phát thư tín và bưu kiện; Dịch vụ môi giới, đấu giá và hoa hồng đại lý; Dịch vụ tư vấn pháp luật, tư vấn tài chính, kế toán, kiểm toán; dịch vụ làm thủ tục hành chính thuế, hải quan;

Dịch vụ xử lý dữ liệu, cho thuê công thông tin, thiết bị công nghệ thông tin, viễn thông; Dịch vụ hỗ trợ văn phòng và các dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác; Dịch vụ tắm hơi, massage, karaoke, vũ trường, bi-a, internet, game; Dịch vụ may đo, giặt là; Cắt tóc, làm đầu, gội đầu; Dịch vụ sửa chữa khác bao gồm: sửa chữa máy vi tính và các đồ dùng gia đình; Dịch vụ tư vấn, thiết kế, giám sát thi công xây dựng cơ bản; Các dịch vụ khác; Xây dựng, lắp đặt không bao thầu nguyên vật liệu (bao gồm cả lắp đặt máy móc, thiết bị công nghiệp).

- Nhóm 3: Tỷ lệ 3%, bao gồm các hoạt động: Sản xuất, vận tải, dịch vụ có gắn với hàng hóa, xây dựng có bao thầu nguyên vật liệu: Sản xuất, gia công, chế biến sản phẩm hàng hóa; Khai thác, chế biến khoáng sản; Vận tải hàng hóa, vận tải hành khách; Dịch vụ kèm theo bán hàng hóa như dịch vụ đào tạo, bảo dưỡng, chuyên giao công nghệ kèm theo bán sản phẩm; Dịch vụ ăn uống; Dịch vụ sửa chữa và bảo dưỡng máy móc thiết bị, phương tiện vận tải, ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác; Xây dựng, lắp đặt có bao thầu nguyên vật liệu (bao gồm cả lắp đặt máy móc, thiết bị công nghiệp).

- Nhóm 4: Tỷ lệ 2%, gồm các hoạt động kinh doanh khác: Hoạt động sản xuất các sản phẩm thuộc đối tượng tính thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ với mức thuế suất thuế GTGT 5%; Hoạt động cung cấp các dịch vụ thuộc đối tượng tính thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ với mức thuế suất thuế GTGT 5%; Các hoạt động khác chưa được liệt kê ở các nhóm 1, 2, 3 nêu trên.

4. Ưu điểm và hạn chế của tính thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp

- Ưu điểm: Trước hết, tính thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp giúp giảm bớt phức tạp và thời gian cần thiết để thực hiện các công việc liên quan, giúp tập trung hơn vào hoạt động kinh doanh chính. Các doanh nghiệp áp dụng phương pháp này cũng không cần phải quan tâm đến việc thu thập và quản lý các hóa đơn GTGT ở đầu vào, bởi vì họ không có khả năng khấu trừ giảm thuế. Điều này giảm bớt gánh nặng về quản lý và bảo quản tài liệu.

Công tác báo cáo tài chính theo phương pháp trực tiếp cũng ít phức tạp hơn so với phương pháp khấu trừ. Điều này giúp giảm bớt khối lượng công việc cho bộ phận kế toán tài chính của doanh nghiệp, đồng thời giúp tăng tính minh bạch và dễ hiểu của báo cáo tài chính.

- Hạn chế: Các doanh nghiệp áp dụng phương pháp này sẽ không được khấu trừ thuế GTGT và hoàn thuế đầu vào. Điều này có thể gây ảnh hưởng đến chi phí và giá thành sản phẩm, dịch vụ của doanh nghiệp, làm tăng chi phí và có thể tác động đến sự cạnh tranh sản phẩm trên thị trường.

5. Kết luận

Thuế GTGT đối với doanh nghiệp là nghĩa vụ và trách nhiệm, với Nhà nước là nguồn thu. Để doanh nghiệp thể hiện đúng vai trò trách nhiệm của mình, việc nắm các thông tin về phương pháp tính, mức thuế là điều quan trọng. Bên cạnh đó, việc lựa chọn phương pháp tính thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp hay phương pháp khấu trừ phụ thuộc vào đặc điểm, tình hình cụ thể của doanh nghiệp và phải xem xét kỹ lưỡng để đảm bảo rằng sự lựa chọn này phù hợp nhất với mục tiêu và điều kiện của doanh nghiệp./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Quốc hội (2019), Luật số 38/2019/QH14 - Luật Thuế Việt Nam.
2. Chính phủ (2013), Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2013, về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Thuế giá trị gia tăng.